

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 1  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000001 | Lê Viết Hồng       | Anh    | Nam       | 20/02/2007 | 12/5 |         |
| 2   | 000002 | Nguyễn Quốc        | Anh    | Nam       | 10/02/2007 | 12/4 |         |
| 3   | 000003 | Đinh Ngọc          | Ấn     | Nam       | 23/10/2007 | 12/6 |         |
| 4   | 000004 | Trần Nho           | Ban    | Nữ        | 12/03/2007 | 12/2 |         |
| 5   | 000005 | Lê Quốc            | Bảo    | Nam       | 11/02/2007 | 12/6 |         |
| 6   | 000006 | Lê Viết            | Bảo    | Nam       | 17/04/2007 | 12/3 |         |
| 7   | 000007 | Nguyễn Gia         | Bảo    | Nam       | 05/01/2007 | 12/4 |         |
| 8   | 000008 | Phạm Ngô Gia       | Bảo    | Nam       | 16/08/2007 | 12/4 |         |
| 9   | 000009 | Trần Gia           | Bảo    | Nam       | 21/07/2007 | 12/6 |         |
| 10  | 000010 | Nguyễn Xuân        | Bằng   | Nam       | 02/01/2007 | 12/4 |         |
| 11  | 000011 | Hồ Viết Nhật       | Cảnh   | Nam       | 06/08/2007 | 12/4 |         |
| 12  | 000012 | Bùi Thị Ngọc       | Châu   | Nữ        | 04/05/2007 | 12/1 |         |
| 13  | 000013 | Đoàn Quốc          | Châu   | Nam       | 14/06/2007 | 12/4 |         |
| 14  | 000014 | Lê Bùi Bảo         | Châu   | Nam       | 13/07/2007 | 12/6 |         |
| 15  | 000015 | Nguyễn Lương Bảo   | Châu   | Nữ        | 06/05/2007 | 12/6 |         |
| 16  | 000016 | Võ Thị Ngọc        | Châu   | Nữ        | 14/02/2007 | 12/1 |         |
| 17  | 000017 | Nguyễn Hoàng Bích  | Chiêu  | Nữ        | 11/06/2007 | 12/6 |         |
| 18  | 000018 | Võ Duy             | Chung  | Nam       | 30/10/2007 | 12/1 |         |
| 19  | 000019 | Phan Văn           | Chương | Nam       | 03/03/2007 | 12/2 |         |
| 20  | 000020 | Hồ Nguyễn Viết     | Cường  | Nam       | 14/11/2007 | 12/1 |         |
| 21  | 000021 | Trần Lê Quốc       | Cường  | Nam       | 02/01/2007 | 12/3 |         |
| 22  | 000022 | Đỗ Thị Ngọc        | Diễm   | Nữ        | 19/02/2007 | 12/7 |         |
| 23  | 000023 | Đinh Trần Ngọc     | Diệp   | Nữ        | 08/04/2007 | 12/7 |         |
| 24  | 000024 | Bùi Vũ Phương      | Dung   | Nữ        | 01/08/2007 | 12/7 |         |
| 25  | 000025 | Nguyễn Hồ Lệ       | Dung   | Nữ        | 12/07/2007 | 12/7 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 2  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000026 | Trần Văn Dũng         | Nam       | 23/06/2007 | 12/7 |         |
| 2   | 000027 | Nguyễn Hoàng Duy      | Nam       | 20/01/2007 | 12/5 |         |
| 3   | 000028 | Nguyễn Thanh Duy      | Nam       | 25/09/2007 | 12/4 |         |
| 4   | 000029 | Trương Quốc Duy       | Nam       | 28/06/2007 | 12/6 |         |
| 5   | 000030 | Huỳnh Thị Thùy Duyên  | Nữ        | 17/06/2007 | 12/7 |         |
| 6   | 000031 | Nguyễn Thị Duyên      | Nữ        | 26/05/2007 | 12/3 |         |
| 7   | 000032 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | Nữ        | 25/02/2007 | 12/2 |         |
| 8   | 000033 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | Nữ        | 15/04/2007 | 12/5 |         |
| 9   | 000034 | Phạm Thị Mỹ Duyên     | Nữ        | 05/08/2007 | 12/7 |         |
| 10  | 000035 | Nguyễn Thị Bình Dương | Nữ        | 03/09/2007 | 12/5 |         |
| 11  | 000036 | Trương Chính Dương    | Nam       | 21/06/2007 | 12/2 |         |
| 12  | 000037 | Võ Lê Thùy Dương      | Nữ        | 05/10/2007 | 12/7 |         |
| 13  | 000038 | Bùi Văn Đạo           | Nam       | 26/03/2007 | 12/6 |         |
| 14  | 000039 | Trần Quang Đạo        | Nam       | 17/05/2007 | 12/2 |         |
| 15  | 000040 | Đỗ Văn Đạt            | Nam       | 04/11/2007 | 12/5 |         |
| 16  | 000041 | Huỳnh Tấn Đệ          | Nam       | 21/11/2007 | 12/7 |         |
| 17  | 000042 | Cao Văn Đức           | Nam       | 09/04/2007 | 12/6 |         |
| 18  | 000043 | Lê Thị Cẩm Giang      | Nữ        | 01/10/2007 | 12/6 |         |
| 19  | 000044 | Ung Hy Giang          | Nữ        | 24/10/2007 | 12/4 |         |
| 20  | 000045 | Phan Thị Quỳnh Giao   | Nữ        | 04/02/2007 | 12/2 |         |
| 21  | 000046 | Hồ Ngọc Hà            | Nữ        | 13/09/2007 | 12/4 |         |
| 22  | 000047 | Dương Quốc Hải        | Nam       | 30/07/2007 | 12/4 |         |
| 23  | 000048 | Võ Thị Thanh Hải      | Nữ        | 17/10/2007 | 12/1 |         |
| 24  | 000049 | Huỳnh Lê Minh Hằng    | Nữ        | 15/06/2007 | 12/6 |         |
| 25  | 000050 | Huỳnh Thị Thu Hằng    | Nữ        | 15/08/2007 | 12/5 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 3  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|----------------------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000051 | Lê Thị Thu Hằng      | Nữ        | 12/05/2007 | 12/5 |         |
| 2   | 000052 | Nguyễn Thúy Hằng     | Nữ        | 30/07/2007 | 12/1 |         |
| 3   | 000053 | Phan Thị Thanh Hằng  | Nữ        | 07/10/2007 | 12/7 |         |
| 4   | 000054 | Hồ Phạm Gia Hân      | Nam       | 05/08/2007 | 12/4 |         |
| 5   | 000055 | Lê Thị Kim Hân       | Nữ        | 13/04/2007 | 12/2 |         |
| 6   | 000056 | Lê Văn Hân           | Nam       | 20/12/2007 | 12/3 |         |
| 7   | 000057 | Nguyễn Vũ Ngọc Hân   | Nữ        | 14/08/2007 | 12/2 |         |
| 8   | 000058 | Vũ Hoàng Gia Hân     | Nữ        | 12/02/2007 | 12/1 |         |
| 9   | 000059 | Đoàn Thị Thu Hiền    | Nữ        | 26/10/2007 | 12/3 |         |
| 10  | 000060 | Nguyễn Thị Thu Hiền  | Nữ        | 07/05/2007 | 12/1 |         |
| 11  | 000061 | Võ Thị Thu Hiền      | Nữ        | 01/01/2007 | 12/5 |         |
| 12  | 000062 | Huỳnh Phúc Hiệp      | Nam       | 13/02/2007 | 12/7 |         |
| 13  | 000063 | Nguyễn Hoàng Hiệp    | Nam       | 17/11/2007 | 12/4 |         |
| 14  | 000064 | Huỳnh Quốc Hiếu      | Nam       | 02/02/2007 | 12/1 |         |
| 15  | 000065 | Nguyễn Văn Hiếu      | Nam       | 16/10/2007 | 12/3 |         |
| 16  | 000066 | Nguyễn Thị Thanh Hoa | Nữ        | 17/03/2007 | 12/7 |         |
| 17  | 000067 | Ngô Nguyên Hoà       | Nam       | 18/01/2007 | 12/5 |         |
| 18  | 000068 | Huỳnh Tấn Hồng       | Nam       | 17/12/2007 | 12/3 |         |
| 19  | 000069 | Huỳnh Thị Thu Hồng   | Nữ        | 15/11/2007 | 12/2 |         |
| 20  | 000070 | Ngô Đức Huy          | Nam       | 03/08/2007 | 12/1 |         |
| 21  | 000071 | Nguyễn Quốc Huy      | Nam       | 11/08/2007 | 12/1 |         |
| 22  | 000072 | Nguyễn Quốc Huy      | Nam       | 23/07/2007 | 12/2 |         |
| 23  | 000073 | Phạm Ngọc Huy        | Nam       | 24/10/2007 | 12/4 |         |
| 24  | 000074 | Phạm Vũ Huy          | Nam       | 29/05/2007 | 12/2 |         |
| 25  | 000075 | Trần Minh Huy        | Nam       | 31/12/2007 | 12/3 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 4  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000076 | Phạm Thị Thanh     | Huyền | Nữ        | 04/05/2007 | 12/1 |         |
| 2   | 000077 | Phạm Thị Thuý      | Huyền | Nữ        | 13/02/2007 | 12/6 |         |
| 3   | 000078 | Lê Quốc            | Hung  | Nam       | 01/02/2007 | 12/3 |         |
| 4   | 000079 | Nguyễn Quang       | Hung  | Nam       | 25/02/2007 | 12/6 |         |
| 5   | 000080 | Nguyễn Vũ Gia      | Hung  | Nam       | 10/05/2007 | 12/6 |         |
| 6   | 000081 | Phạm Hoàng         | Hung  | Nam       | 04/07/2007 | 12/4 |         |
| 7   | 000082 | Hà Thị Lan         | Hương | Nữ        | 23/10/2007 | 12/1 |         |
| 8   | 000083 | Nguyễn Trường      | Khải  | Nam       | 01/01/2007 | 12/2 |         |
| 9   | 000084 | Lê Bảo             | Khanh | Nam       | 09/07/2007 | 12/1 |         |
| 10  | 000085 | Huỳnh Đức          | Khánh | Nam       | 14/12/2007 | 12/5 |         |
| 11  | 000086 | Lê Nguyễn Xuân     | Khánh | Nam       | 03/10/2007 | 12/3 |         |
| 12  | 000087 | Phan Hữu           | Khánh | Nam       | 18/05/2007 | 12/3 |         |
| 13  | 000088 | Võ Gia             | Khiêm | Nam       | 14/04/2007 | 12/1 |         |
| 14  | 000089 | Huỳnh Công         | Khôi  | Nam       | 26/04/2007 | 12/4 |         |
| 15  | 000090 | Võ Đồng            | Khởi  | Nam       | 23/04/2007 | 12/4 |         |
| 16  | 000091 | Võ Đình            | Kiệm  | Nam       | 21/08/2007 | 12/4 |         |
| 17  | 000092 | Nguyễn Hoàng Trung | Kiên  | Nam       | 28/09/2007 | 12/4 |         |
| 18  | 000093 | Đặng Thị Thúy      | Kiều  | Nữ        | 24/01/2007 | 12/6 |         |
| 19  | 000094 | Nguyễn Thị Thanh   | Lam   | Nữ        | 09/08/2007 | 12/2 |         |
| 20  | 000095 | Trần Bùi Hà        | Lam   | Nữ        | 22/10/2007 | 12/7 |         |
| 21  | 000096 | Huỳnh Quang        | Lâm   | Nam       | 19/04/2007 | 12/1 |         |
| 22  | 000097 | Lê Huỳnh Bảo       | Lâm   | Nam       | 04/01/2007 | 12/7 |         |
| 23  | 000098 | Trần Sơn           | Lâm   | Nam       | 02/06/2007 | 12/2 |         |
| 24  | 000099 | Huỳnh Thị Bích     | Lập   | Nữ        | 26/01/2007 | 12/6 |         |
| 25  | 000100 | Nguyễn Thị Hà      | Liền  | Nữ        | 20/09/2007 | 12/6 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 5  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000101 | Bàng Quốc Linh        | Nam       | 22/12/2007 | 12/5 |         |
| 2   | 000102 | Đoàn Ngọc Thùy Linh   | Nữ        | 02/03/2007 | 12/2 |         |
| 3   | 000103 | Huỳnh Thị Phương Linh | Nữ        | 06/06/2007 | 12/5 |         |
| 4   | 000104 | Lê Thị Mỹ Linh        | Nữ        | 01/05/2007 | 12/1 |         |
| 5   | 000105 | Phạm Thị Khánh Linh   | Nữ        | 14/07/2007 | 12/3 |         |
| 6   | 000106 | Phạm Thị Ngọc Linh    | Nữ        | 05/10/2007 | 12/7 |         |
| 7   | 000107 | Trần Nhật Linh        | Nữ        | 15/08/2007 | 12/4 |         |
| 8   | 000108 | Võ Ngọc Lĩnh          | Nam       | 30/10/2007 | 12/7 |         |
| 9   | 000109 | Huỳnh Tấn Thành Long  | Nam       | 01/04/2007 | 12/7 |         |
| 10  | 000110 | Mai Trần Bảo Long     | Nữ        | 07/07/2007 | 12/1 |         |
| 11  | 000111 | Ngô Quang Long        | Nam       | 07/01/2007 | 12/4 |         |
| 12  | 000112 | Trần Thị Lộc          | Nữ        | 20/03/2007 | 12/5 |         |
| 13  | 000113 | Huỳnh Ngọc Luân       | Nam       | 21/09/2007 | 12/1 |         |
| 14  | 000114 | Huỳnh Thắng Luật      | Nam       | 14/12/2007 | 12/4 |         |
| 15  | 000115 | Nguyễn Phạm Phương Ly | Nữ        | 04/11/2007 | 12/7 |         |
| 16  | 000116 | Nguyễn Thị Khánh Ly   | Nữ        | 22/07/2007 | 12/7 |         |
| 17  | 000117 | Phạm Cẩm Ly           | Nữ        | 01/01/2007 | 12/7 |         |
| 18  | 000118 | Trần Thị Thanh Ly     | Nữ        | 21/04/2007 | 12/3 |         |
| 19  | 000119 | Nguyễn Thanh Trúc Mai | Nữ        | 19/03/2007 | 12/4 |         |
| 20  | 000120 | Võ Văn Nam Mạnh       | Nam       | 25/04/2007 | 12/5 |         |
| 21  | 000121 | Phạm Thanh Minh       | Nam       | 11/03/2007 | 12/1 |         |
| 22  | 000122 | Hồ Thị Diễm My        | Nữ        | 11/06/2007 | 12/6 |         |
| 23  | 000123 | Võ Thị Hoài Mỹ        | Nữ        | 13/08/2007 | 12/6 |         |
| 24  | 000124 | Hồ Thị Ly Na          | Nữ        | 11/11/2007 | 12/5 |         |
| 25  | 000125 | Nguyễn Thị Ly Na      | Nữ        | 13/06/2007 | 12/2 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 6  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000126 | Nguyễn Thị Phương Na    | Nữ        | 18/01/2007 | 12/7 |         |
| 2   | 000127 | Phan Thị Li Na          | Nữ        | 14/02/2007 | 12/5 |         |
| 3   | 000128 | Nguyễn Hà Nam           | Nam       | 11/09/2007 | 12/7 |         |
| 4   | 000129 | Nguyễn Thanh Nam        | Nam       | 09/11/2007 | 12/2 |         |
| 5   | 000130 | Phan Hoài Nam           | Nam       | 07/06/2007 | 12/1 |         |
| 6   | 000131 | Nguyễn Diệu Ngân        | Nữ        | 01/03/2007 | 12/1 |         |
| 7   | 000132 | Nguyễn Thị Kim Ngân     | Nữ        | 28/05/2007 | 12/3 |         |
| 8   | 000133 | Huỳnh Đại Nghĩa         | Nam       | 17/03/2007 | 12/2 |         |
| 9   | 000134 | Đoàn Thị Như Ngọc       | Nữ        | 01/06/2007 | 12/3 |         |
| 10  | 000135 | Nguyễn Trần Ánh Ngọc    | Nữ        | 07/02/2007 | 12/3 |         |
| 11  | 000136 | Huỳnh Thị Nguyên        | Nữ        | 12/01/2007 | 12/2 |         |
| 12  | 000137 | Phạm Hà Trúc Nguyên     | Nữ        | 20/10/2007 | 12/1 |         |
| 13  | 000138 | Võ Vũ Bảo Nguyên        | Nam       | 18/06/2007 | 12/4 |         |
| 14  | 000139 | Trương Văn Nhân         | Nam       | 18/12/2007 | 12/5 |         |
| 15  | 000140 | Nguyễn Viết Nhật        | Nam       | 24/06/2007 | 12/6 |         |
| 16  | 000141 | Lê Thị Ái Nhi           | Nữ        | 18/05/2007 | 12/1 |         |
| 17  | 000142 | Nguyễn Đỗ Thảo Nhi      | Nữ        | 02/10/2007 | 12/2 |         |
| 18  | 000143 | Nguyễn Thị Yến Nhi      | Nữ        | 16/10/2007 | 12/3 |         |
| 19  | 000144 | Phạm Thị Yến Nhi        | Nữ        | 24/11/2007 | 12/3 |         |
| 20  | 000145 | Trần Thị Ý Nhi          | Nữ        | 28/09/2007 | 12/5 |         |
| 21  | 000146 | Võ Thị Yến Nhi          | Nữ        | 03/08/2007 | 12/5 |         |
| 22  | 000147 | Võ Tịnh Nhi             | Nữ        | 12/07/2007 | 12/7 |         |
| 23  | 000148 | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | Nữ        | 29/10/2007 | 12/1 |         |
| 24  | 000149 | Huỳnh Gia Như           | Nữ        | 10/05/2007 | 12/1 |         |
| 25  | 000150 | Nguyễn Phương Quỳnh Như | Nữ        | 09/03/2007 | 12/3 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 7  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000151 | Nguyễn Thị Tâm     | Như    | Nữ        | 23/04/2007 | 12/5 |         |
| 2   | 000152 | Trần Thị Kiều      | Nữ     | Nữ        | 01/05/2007 | 12/5 |         |
| 3   | 000153 | Phan Ngọc          | Pháp   | Nam       | 26/04/2007 | 12/4 |         |
| 4   | 000154 | Trần Ngọc          | Phi    | Nam       | 20/03/2007 | 12/6 |         |
| 5   | 000155 | Hồ Thanh           | Phúc   | Nam       | 16/09/2007 | 12/1 |         |
| 6   | 000156 | Nguyễn Thị Mỹ      | Phúc   | Nữ        | 06/07/2007 | 12/7 |         |
| 7   | 000157 | Trần Hồ Thiên      | Phúc   | Nữ        | 16/10/2007 | 12/2 |         |
| 8   | 000158 | Võ Trần Công       | Phúc   | Nam       | 06/11/2007 | 12/3 |         |
| 9   | 000159 | Võ Trần Quang      | Phúc   | Nam       | 20/07/2007 | 12/6 |         |
| 10  | 000160 | Nguyễn Thế         | Phước  | Nam       | 28/02/2007 | 12/5 |         |
| 11  | 000161 | Huỳnh Thị Thảo     | Phương | Nữ        | 25/04/2007 | 12/2 |         |
| 12  | 000162 | Nguyễn Huyền       | Phương | Nữ        | 29/11/2007 | 12/5 |         |
| 13  | 000163 | Nguyễn Thị Liên    | Phương | Nữ        | 26/02/2007 | 12/4 |         |
| 14  | 000164 | Ung Nho            | Phương | Nam       | 20/11/2007 | 12/1 |         |
| 15  | 000165 | Đoàn Thanh         | Quân   | Nam       | 28/07/2007 | 12/2 |         |
| 16  | 000166 | Nguyễn Quang       | Quốc   | Nam       | 05/10/2007 | 12/3 |         |
| 17  | 000167 | Nguyễn Viết        | Quốc   | Nam       | 30/11/2007 | 12/2 |         |
| 18  | 000168 | Đàm Thị Khánh      | Quyên  | Nữ        | 11/06/2007 | 12/5 |         |
| 19  | 000169 | Lê Thuý            | Quyên  | Nữ        | 22/12/2007 | 12/2 |         |
| 20  | 000170 | Võ Nhật            | Quyên  | Nữ        | 13/11/2007 | 12/5 |         |
| 21  | 000171 | Võ Thanh           | Sang   | Nam       | 09/05/2007 | 12/4 |         |
| 22  | 000172 | Nguyễn Tấn Anh     | Tài    | Nam       | 07/06/2007 | 12/6 |         |
| 23  | 000173 | Phạm Thanh         | Tài    | Nam       | 18/07/2007 | 12/1 |         |
| 24  | 000174 | Lê Thành           | Tâm    | Nam       | 01/01/2007 | 12/3 |         |
| 25  | 000175 | Nguyễn Thanh       | Tâm    | Nam       | 18/11/2007 | 12/3 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 8  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000176 | Trương Võ Hoài Tâm    | Nữ        | 24/08/2007 | 12/1 |         |
| 2   | 000177 | Võ Minh Tâm           | Nam       | 02/10/2007 | 12/5 |         |
| 3   | 000178 | Võ Văn Tân            | Nam       | 24/01/2007 | 12/6 |         |
| 4   | 000179 | Huỳnh Phương Tây      | Nam       | 24/02/2007 | 12/6 |         |
| 5   | 000180 | Đinh Thị Thành        | Nữ        | 11/12/2007 | 12/6 |         |
| 6   | 000181 | Đoàn Thu Thảo         | Nữ        | 15/05/2007 | 12/3 |         |
| 7   | 000182 | Hồ Thị Bích Thảo      | Nữ        | 25/09/2007 | 12/5 |         |
| 8   | 000183 | Phan Thị Thu Thảo     | Nữ        | 11/01/2007 | 12/6 |         |
| 9   | 000184 | Trần Thị Thanh Thảo   | Nữ        | 27/07/2007 | 12/4 |         |
| 10  | 000185 | Võ Thị Ngọc Thảo      | Nữ        | 30/04/2007 | 12/6 |         |
| 11  | 000186 | Vũ Thị Thanh Thảo     | Nữ        | 26/12/2007 | 12/5 |         |
| 12  | 000187 | Vũ Thị Thanh Thảo     | Nữ        | 28/02/2007 | 12/6 |         |
| 13  | 000188 | Lê Văn Thắng          | Nam       | 31/07/2007 | 12/7 |         |
| 14  | 000189 | Võ Đức Thắng          | Nam       | 25/09/2007 | 12/5 |         |
| 15  | 000190 | Nguyễn Văn Thi        | Nam       | 14/05/2007 | 12/7 |         |
| 16  | 000191 | Phạm Nhật Thiện       | Nam       | 04/01/2007 | 12/3 |         |
| 17  | 000192 | Huỳnh Đoàn Phúc Thịnh | Nam       | 24/07/2007 | 12/3 |         |
| 18  | 000193 | Đinh Diễm Thủy        | Nữ        | 07/11/2007 | 12/6 |         |
| 19  | 000194 | Tô Đức Xuân Thủy      | Nữ        | 09/07/2007 | 12/2 |         |
| 20  | 000195 | Huỳnh Thị Thu Thúy    | Nữ        | 17/05/2007 | 12/5 |         |
| 21  | 000196 | Cao Thị Anh Thư       | Nữ        | 01/03/2007 | 12/2 |         |
| 22  | 000197 | Huỳnh Thị Anh Thư     | Nữ        | 16/01/2007 | 12/7 |         |
| 23  | 000198 | Nguyễn Thị Anh Thư    | Nữ        | 16/12/2007 | 12/2 |         |
| 24  | 000199 | Trương Anh Thư        | Nữ        | 07/10/2007 | 12/1 |         |
| 25  | 000200 | Võ Trương Hoài Thư    | Nữ        | 14/04/2007 | 12/7 |         |

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC  
PHỔ THÔNG  
TRẦN VĂN DƯ  
TỈNH QUẢNG NAM  
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 9  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000201 | Triệu Văn          | Thức   | Nam       | 10/01/2007 | 12/6 |         |
| 2   | 000202 | Huỳnh Thị          | Thương | Nữ        | 21/05/2007 | 12/2 |         |
| 3   | 000203 | Nguyễn Thị Hồng    | Thương | Nữ        | 30/04/2007 | 12/7 |         |
| 4   | 000204 | Nguyễn Thị Minh    | Thy    | Nữ        | 01/01/2007 | 12/6 |         |
| 5   | 000205 | Nguyễn Thị Thuỷ    | Tiên   | Nữ        | 17/11/2007 | 12/5 |         |
| 6   | 000206 | Nguyễn Nhật        | Tiến   | Nam       | 24/11/2007 | 12/1 |         |
| 7   | 000207 | Lư Quốc            | Tinh   | Nam       | 12/05/2007 | 12/3 |         |
| 8   | 000208 | Võ Văn             | Tính   | Nam       | 12/06/2007 | 12/2 |         |
| 9   | 000209 | Phạm Khánh         | Toàn   | Nam       | 16/11/2007 | 12/1 |         |
| 10  | 000210 | Bùi Thị Thanh      | Trà    | Nữ        | 08/01/2007 | 12/1 |         |
| 11  | 000211 | Lê Võ Đài          | Trang  | Nữ        | 19/11/2007 | 12/3 |         |
| 12  | 000212 | Phan Thị Hoàng     | Trang  | Nữ        | 16/08/2007 | 12/2 |         |
| 13  | 000213 | Võ Trương Xuân     | Trang  | Nữ        | 07/01/2007 | 12/1 |         |
| 14  | 000214 | Lê Thị Bảo         | Trâm   | Nữ        | 13/07/2007 | 12/1 |         |
| 15  | 000215 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Trâm   | Nữ        | 11/09/2007 | 12/1 |         |
| 16  | 000216 | Phan Thị Bích      | Trâm   | Nữ        | 01/01/2007 | 12/2 |         |
| 17  | 000217 | Trương Thị Bảo     | Trâm   | Nữ        | 21/06/2007 | 12/3 |         |
| 18  | 000218 | Võ Ngọc            | Trâm   | Nữ        | 22/11/2007 | 12/6 |         |
| 19  | 000219 | Phạm Thị Bảo       | Trân   | Nữ        | 28/02/2007 | 12/3 |         |
| 20  | 000220 | Phan Vũ Hữu        | Trí    | Nam       | 01/03/2007 | 12/7 |         |
| 21  | 000221 | Phạm Thị Ngọc      | Trinh  | Nữ        | 31/12/2007 | 12/5 |         |
| 22  | 000222 | Ung Thị Kiều       | Trinh  | Nữ        | 07/06/2007 | 12/3 |         |
| 23  | 000223 | Hồ Minh            | Trọng  | Nam       | 03/06/2006 | 12/5 |         |
| 24  | 000224 | Trần Thị Quốc      | Trọng  | Nữ        | 08/02/2007 | 12/7 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ  
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 12  
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH  
Phòng 10  
Môn kiểm tra: Toán, Văn, Sử

| STT | SBD    | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp  | Ghi chú |
|-----|--------|-----------------------|-----------|------------|------|---------|
| 1   | 000225 | Trần Thị Mai Trúc     | Nữ        | 23/04/2007 | 12/1 |         |
| 2   | 000226 | Trần Thị Thiên Trúc   | Nữ        | 19/12/2007 | 12/2 |         |
| 3   | 000227 | Đinh Minh Trục        | Nam       | 11/02/2007 | 12/1 |         |
| 4   | 000228 | Nguyễn Võ Nhựt Trường | Nam       | 17/09/2007 | 12/7 |         |
| 5   | 000229 | Huỳnh Anh Tú          | Nam       | 06/01/2007 | 12/3 |         |
| 6   | 000230 | Huỳnh Thị Cẩm Tú      | Nữ        | 22/03/2007 | 12/2 |         |
| 7   | 000231 | Hoàng Đăng Tuấn       | Nam       | 11/02/2007 | 12/5 |         |
| 8   | 000232 | Hoàng Minh Tuấn       | Nam       | 05/04/2007 | 12/6 |         |
| 9   | 000233 | Võ Anh Tuấn           | Nam       | 31/03/2007 | 12/7 |         |
| 10  | 000234 | Phan Bội Tuyền        | Nữ        | 08/08/2007 | 12/2 |         |
| 11  | 000235 | Phan Thị Minh Tuyết   | Nữ        | 15/04/2007 | 12/3 |         |
| 12  | 000236 | Huỳnh Thị Tú Uyên     | Nữ        | 08/05/2007 | 12/2 |         |
| 13  | 000237 | Nguyễn Ngọc Mai Uyên  | Nữ        | 06/04/2007 | 12/5 |         |
| 14  | 000238 | Nguyễn Vũ Lan Uyên    | Nữ        | 10/09/2007 | 12/6 |         |
| 15  | 000239 | Nguyễn Thị Hà Vi      | Nữ        | 13/12/2007 | 12/5 |         |
| 16  | 000240 | Nguyễn Tuấn Vũ        | Nam       | 27/08/2007 | 12/4 |         |
| 17  | 000241 | Phạm Công Vũ          | Nam       | 01/04/2007 | 12/4 |         |
| 18  | 000242 | Nguyễn Ngọc Thảo Vy   | Nữ        | 18/11/2007 | 12/6 |         |
| 19  | 000243 | Nguyễn Thị Hoài Vy    | Nữ        | 15/03/2007 | 12/7 |         |
| 20  | 000244 | Phạm Lê Bảo Vy        | Nữ        | 20/06/2007 | 12/4 |         |
| 21  | 000245 | Phan Kiều Vy          | Nữ        | 26/01/2007 | 12/4 |         |
| 22  | 000246 | Trần Thị Thảo Vy      | Nữ        | 24/03/2007 | 12/3 |         |
| 23  | 000247 | Nguyễn Như Ý          | Nữ        | 31/08/2007 | 12/3 |         |
| 24  | 000248 | Nguyễn Thị Thảo Yên   | Nữ        | 01/01/2007 | 12/7 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



Nguyễn Ngọc Sáng